

I. PHẦN I: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI TỪ 1945 ĐẾN 2000

BÀI 1: SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945 – 1949)

- Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận của 3 cường quốc.
- Sự thành lập Liên hợp quốc.
- Mục đích, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

BÀI 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991). LIÊN BANG NGA (1991 – 2000)

- Tình hình Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 (thế kỉ XX).
- Ý nghĩa những thành tựu của Liên Xô trong khôi phục kinh tế và xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu và những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước này từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- Những nét cơ bản trong mối quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa về kinh tế, văn hoá, khoa học – kĩ thuật, chính trị – quân sự.

BÀI 3, 4, 5: CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LA-TINH (1945 – 2000)

- Những biến đổi quan trọng ở khu vực Đông Bắc Á từ năm 1945 đến năm 2000; sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa; những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội (1949 – 1959), công cuộc cải cách mở cửa (1978 – 2000) và chính sách đối ngoại của Trung Quốc.
- Những biến đổi to lớn của khu vực Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000: cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc thắng lợi, sự phát triển kinh tế, sự hợp tác khu vực.
- Phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ (1945 – 1950). Thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước (1950 – 2000) và vị thế của Ấn Độ trên trường quốc tế.
- Các giai đoạn phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Phi và khu vực Mĩ Latinh.
- Ảnh hưởng của phong trào giải phóng dân tộc đối với bản đồ chính trị thế giới.
- Giải thích được các khái niệm: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cải cách mở cửa, liên kết chính trị – kinh tế.

BÀI 6, 7, 8: MỸ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 – 2000)

- Quá trình phát triển về kinh tế, khoa học – kỹ thuật của nước Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân dẫn đến sự phát triển đó.
- Chính sách đối ngoại của Mỹ trong và sau thời kì “Chiến tranh lạnh”, tác động của chính sách đó đối với thế giới.
- Những nét chính về sự phát triển kinh tế, khoa học – kỹ thuật của Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân dẫn đến sự phát triển đó. Quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU).
- Sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản nửa sau thế kỉ XX và nguyên nhân của nó. Chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- Các loại hình tổ chức quốc tế: tổ chức liên minh quân sự, tổ chức liên kết chính trị – kinh tế, tổ chức đa phương mang tính đại diện toàn cầu.

BÀI 9: QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH

- Những nét nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991. Đó là sự đối đầu giữa hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- Biểu hiện của sự đối đầu Đông – Tây trong thời kì Chiến tranh lạnh: Chiến tranh Đông Dương (1946 – 1954); Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953); Chiến tranh Việt Nam (1954 – 1975).
- Biểu hiện của xu hướng hoà hoãn Đông – Tây từ đầu những năm 70 (thế kỉ XX). Tác động của xu thế đó với thế giới.
- Các xu thế của thế giới sau Chiến tranh lạnh với nội dung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

BÀI 10: CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỶ XX

1. Cuộc cách mạng Khoa học - công nghệ

- Nguồn gốc và đặc điểm.
- Các giai đoạn phát triển của cuộc cách mạng Khoa học - công nghệ.
- Tác động của cuộc cách mạng Khoa học – công nghệ đối với đời sống nhân loại.

2. Xu thế toàn cầu hóa và ảnh hưởng của nó

- Khái niệm: (Bản chất của toàn cầu hóa).
- Những biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- Tác động của xu thế toàn cầu hóa.

II. PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1939

BÀI 12, 13: VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1930

- Tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất có ảnh hưởng tới Việt Nam (các nước tư bản thắng trận họp tại Véc-xai phân chia lại thế giới; bước phát triển mới của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế).
- Nội dung Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương, các chính sách về chính trị, văn hóa và giáo dục.
- Sự biến đổi về mặt kinh tế và xã hội Việt Nam; địa vị kinh tế, thái độ chính trị và khả năng cách mạng của mỗi giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam thời thuộc địa; mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam.
- Điều kiện lịch sử và các hoạt động tiêu biểu của phong trào yêu nước: Hoạt động của người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài (Trung Quốc và Pháp), những hoạt động của tư sản và tiểu tư sản, phong trào đấu tranh của công nhân.
- Hoạt động và vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam.
- Sự ra đời, hoạt động và vai trò của các tổ chức cách mạng: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng.
- Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của khởi nghĩa Yên Bái.
- Sự phát triển của phong trào công nhân sau Chiến tranh thế giới thứ nhất
- Nguyên nhân và sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản năm 1929.
- Hoàn cảnh lịch sử và nội dung Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ý nghĩa sự ra đời của Đảng.
- Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, tính đúng đắn và sáng tạo của Cương lĩnh.
- Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930.
- Phân biệt được các khái niệm: lý luận cách mạng giải phóng dân tộc; cách mạng tư sản dân quyền, cách mạng thổ địa (trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Luận cương lĩnh chính trị tháng 10-1930); tự phát, tự giác (trong phong trào công nhân), lực lượng, động lực cách mạng.

BÀI 14, 15: VIỆT NAM TỪ 1930 ĐẾN 1939

- Tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
- Hoàn cảnh lịch sử, chủ trương của Đảng, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của các phong trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939.
- Trình bày và nhận xét được nội dung các phong trào cách mạng 1930-1931 và 1936-1939.